TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **164**/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 11 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2025/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 8 năm 2025 giữa:

** Nguyên đơn:* Anh **Trương Văn N**, sinh ngày 20/12/1990;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Chị **Cà Thị Đ**, sinh ngày 16/3/1990;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trương Văn N và chị Cà Thị Đ *(Giấy chứng nhận kết hôn số 10/2017 ngày 03 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang - nay là Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tuyên Quang).*

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trương Quỳnh N1, sinh ngày 16/4/2018 và cháu Trương Minh T, sinh ngày 12/7/2019 cho anh Trương Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N1 và cháu T đủ 18 tuổi. Chị Cà

Thị Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Trương Văn N và chị Cà Thị Đ đều xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Trương Văn N và chị Cà Thị Đ đều xác nhận không vay nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Trương Văn N và chị Cà Thị Đ được miễn toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm do là người thuộc hộ nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Viện kiểm sát nhân Khu vực 1 - Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- UBND xã Tân Long, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn